

Quài Cang, ngày 12 tháng 9 năm 2024

CÔNG KHAI
KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG THCS QUÀI CANG NĂM HỌC 2024-2025

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Kế hoạch tuyển sinh: Kế hoạch số: 20/KH-THCS, ngày 06/6/2024 của trường THCS Quài Cang về Kế hoạch tổ chức tuyển sinh năm học 2024-2025

Chỉ tiêu: 170 học sinh

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Thời gian thực hiện tuyển sinh: từ ngày 20/7/2024 đến 05/8/2024

Kinh phí tuyển sinh: Không thu kinh phí

Đối tượng tuyển sinh: HS hoàn thành chương trình Tiểu học năm học 2023-2024 tại các trường trên địa bàn xã quài Cang và các xã trong huyện ngoài tỉnh có nhu cầu học tại nhà trường,

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục: Kế hoạch số: 32/KH-THCS, ngày 10 tháng 9 năm 2024 của trường THCS Quài Cang về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh: Quy chế số: 01/QCPH, ngày 25 tháng 9 năm 2024 của trường THCS Quài Cang và Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2024-2025.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Kết quả tuyển sinh năm học 2023-2024: 182

Tổng số học sinh: 629; trong đó:

- + Khối 6: 05 lớp - 180 học sinh; Số học sinh bình quân/ lớp: 36
- + Khối 7: 04 lớp - 151 học sinh; Số học sinh bình quân/ lớp: 37,75
- + Khối 8: 04 lớp - 147 học sinh; Số học sinh bình quân/ lớp: 36,75
- + Khối 9: 04 lớp - 151 học sinh; Số học sinh bình quân/ lớp: 37,75

Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày: 629 học sinh

Số lượng học sinh nam/học sinh nữ: 324/305

+ Học sinh nam: 324

+ Học sinh nữ: 305

Học sinh là người dân tộc thiểu số: 616

Số học sinh khuyết tật: 22

Số lượng học sinh chuyển trường

+ Học sinh chuyển đến: 13

+ Học sinh chuyển đi: 08

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

Kết quả hai mặt học tập, rèn luyện cả năm 2023-2024:

Khối 6,7,8

Khối	Tổng số HS	Học tập								Rèn luyện					
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	180	28	15,6	61	33,9	91	50,5			152	84,4	28	15,6		
7	151	28	18,5	55	36,5	68	45			130	86,1	19	12,6	2	1,3
8	147	22	15	57	38,8	66	44,9	2	1,3	112	76,2	27	18,4	8	5,4
Tổng	478	78	16,3	173	36,2	225	47,1	2	0,4	394	82,4	74	15,5	10	2,1

Khối 9

Khối	Tổng số HS	Học lực						Hành vi					
		Giỏi		Khá		TB		Tốt		Khá		TB	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
9	151	21	13,9	67	44,4	63	41,7	119	78,8	21	13,9	11	7,3

- Số lượng học sinh được lên lớp: 629

- Số lượng học sinh không được lên lớp: 0

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục

nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

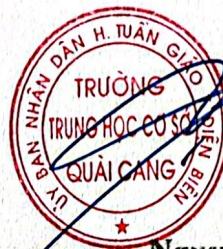
- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 151

- Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục trung học phổ thông:

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: Không

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Phú Tân